

Số: 28 /2024/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (Gọi tắt là S); địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh;

*Đại diện theo pháp luật*: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Trần V - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Quảng Bình.

*Người được ủy quyền lại*: Ông Trương Xuân T - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 05 đường Quang T, phường Đồng H, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Ông Trương Quang L, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký HKTT và địa chỉ cần báo: Số 404 Trần Hưng Đ, Tổ dân phố 8, phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Nguyên đơn, Bị đơn trong vụ án đã thỏa thuận cụ thể như sau:

### 2.1. Về tiền gốc và lãi:

- Các bên đương sự thống nhất: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (sau đây viết tắt là S) và bên vay là ông Trương Quang L, cụ thể: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 5464 ngày 22/02/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng); Khoản vay ngày 12/03/2023 theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng tín dụng kèm Giấy nhận nợ số LD0000211936 (Khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng S Pay (viết tắt là S Pay); Khoản vay ngày 18/03/2023 theo Giấy đề nghị kèm Hợp đồng tín dụng kèm Giấy nhận nợ số LD0000215271 (Khoản vay tiêu dùng trên ứng dụng S Pay (viết tắt là S Pay). Tính đến ngày 19/4/2024, ông Trương Quang L còn nợ và phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền là **399.191.128 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi chín triệu, một trăm chín mươi một nghìn, một trăm hai mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc 338.677.190 đồng; Nợ lãi 60.513.938 đồng.

### 2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên:

- Các bên đương sự đã thống nhất phương án và thời gian ông Trương Quang L trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T như sau:

+ Chậm nhất đến hết ngày 19/9/2024, ông Trương Quang L sẽ trả hết một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tính đến ngày 19/4/2024 với tổng số tiền là **399.191.128 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi chín triệu, một trăm chín mươi một nghìn, một trăm hai mươi tám đồng).

+ Ngoài ra, ông Trương Quang L phải trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo lãi suất tại Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 5464 ngày 22/02/2023 và Giấy đề nghị kèm Hợp đồng tín dụng kèm Giấy nhận nợ số LD0000211936 ngày 12/03/2023 và Giấy đề nghị kèm Hợp đồng tín dụng kèm Giấy nhận nợ số LD0000215271 ngày 18/03/2023, kể từ ngày 20/4/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi.

+ Trường hợp đến hết ngày 19/9/2024, nếu ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện việc trả nợ như cam kết thì ông L đồng ý để cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Trương Quang L để thu hồi nợ.

### 2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các bên đương sự đã thỏa thuận bị đơn là ông Trương Quang L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành với số tiền là 9.979.778 đồng, làm tròn thành **9.980.000 đồng**.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí 8.922.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001105 ngày 23/02/2024.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Hoa**